

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức năm 2018**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025, Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 162/TTr-SNV-STC ngày 26/01/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018, gồm 103 lớp với 8.735 lượt học viên:

- Các Sở, Ban, ngành: Thực hiện theo Biểu số 01.
- Trường Chính trị tỉnh: Thực hiện theo Biểu số 02.

*(có Kế hoạch chi tiết, các Biểu kèm theo)*

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 là 11.710.000.000 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm mười triệu đồng*).

- Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp đào tạo ngân sách tỉnh năm 2018 tại tiết b, điểm 3, mục II, phần A, Biểu số 7 ban hành kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 40b).



**Nguyễn Văn Quang**

## KẾ HOẠCH

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018**

*(Kèm theo Quyết định số: 306/QĐ-UBND ngày 31/01/2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có năng lực quản lý, am hiểu thực tiễn, kinh tế - xã hội về công tác quản lý đối với lĩnh vực được giao; nắm được xu hướng phát triển của ngành, lĩnh vực ở trong nước; có khả năng hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền vững mạnh.

b) Trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức có đủ kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; đáp ứng tiêu chuẩn ngạch; phù hợp với vị trí việc làm.

#### 2. Yêu cầu

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ mục tiêu nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giúp cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ, công vụ được tốt hơn, hiệu quả hơn.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên các quy định của Nhà nước, của tỉnh Hoà Bình, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, địa phương và nhiệm vụ đặt ra trong từng giai đoạn; phải gắn với quy hoạch và nhu cầu, khả năng sử dụng cán bộ, công chức, viên chức lâu dài.

c) Quá trình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng phải có kế hoạch cụ thể, trong đó nêu được mục tiêu, yêu cầu, nội dung, số lớp, số lượng học viên; kinh phí, thời gian, tiến độ thực hiện; trách nhiệm của các bên liên quan; cơ chế phối hợp để đạt hiệu quả.

d) Lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng cao, có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. NỘI DUNG VÀ SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

Năm 2018, mở 103 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với 8.735 lượt học viên, chi tiết như sau:

### **1. Đào tạo về lý luận chính trị**

Tổng số 10 lớp với 628 học viên, trong đó:

- Cao cấp lý luận chính trị tại tỉnh: 02 lớp, với 180 học viên;
- Trung cấp lý luận chính trị: 8 lớp, với 448 học viên.

### **2. Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ**

a) Đào tạo bác sỹ, dược sỹ theo Đề án “Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học tuyển y tế cơ sở tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2010 - 2020”: 30 người.

b) Đào tạo nguồn Chi huy trưởng quân sự và Trưởng công an xã:

- Mở 01 lớp trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở gắn với hoàn thiện trình độ Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính với 67 học viên;
- Mở 01 lớp trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở với 116 học viên.

### **3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức vụ, chức danh, vị trí việc làm**

a) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch: Tổng số 03 lớp với 170 học viên, trong đó:

- 02 lớp bồi dưỡng chương trình ngạch chuyên viên với 120 học viên;
- 01 lớp bồi dưỡng chương trình ngạch chuyên viên chính với 50 học viên.

b) Bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo quản lý cấp phòng:

Tổng số 02 lớp với 120 học viên.

c) Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo vị trí việc làm:

Tổng số 83 lớp bồi dưỡng với 7.236 lượt học viên.

d) Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế:

Tổng số 02 lớp với 400 học viên.

đ) Bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tổng số 01 lớp với 35 học viên.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 là 11.710.000.000 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm mười triệu đồng*).

Bao gồm: Kinh phí để mở các lớp đào tạo trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã; kinh phí mở các lớp đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước; kinh phí mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu 1 tuần/năm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; kinh phí đào tạo bác sỹ, dược sỹ theo địa chỉ; kinh phí khuyến khích, thu hút; kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; kinh phí chi các hoạt động trực tiếp phục vụ công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng trong năm (*Có biểu chi tiết kèm theo*);

- Nguồn kinh phí: Được đảm bảo trong nguồn kinh phí chi sự nghiệp đào tạo ngân sách tỉnh năm 2018.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện**

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, ban hành kế hoạch mở lớp bồi dưỡng kèm theo dự toán chi tiết gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thực hiện đúng quy trình, thủ tục và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ Nội vụ;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng (bao gồm kết quả đánh giá chất lượng mở các lớp bồi dưỡng) của cơ quan, đơn vị về Sở Nội vụ trước ngày 15/11/2018 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch mở lớp và triển khai, thực hiện;

- Thẩm định về đối tượng, số lớp, số học viên, nội dung, thời gian, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

- Đôn đốc, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Sở Tài chính

- Cân đối nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn khác, bố trí đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Căn cứ định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố lập dự toán;

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước để chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và quyết toán kinh phí.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Tham mưu, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các chủ trương, ban hành các văn bản liên quan đến thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**2. Thời gian và tiến độ thực hiện kế hoạch**

Các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm hoàn thành kế hoạch mở lớp theo kế hoạch và thời gian đã giao. Sau 15 ngày kể từ ngày mở lớp, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả mở lớp về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp quá hạn, sẽ xem xét chuyển kinh phí cho các cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018, yêu cầu các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh./

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

**BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2018**  
(Kèm theo Quyết định số : 306/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Nội dung	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì và được giao dự toán	Đơn vị phối hợp thực hiện; Giảng viên, cơ sở đào tạo	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/1 lớp	Dự toán kinh phí thực hiện (ngàn đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG CỘNG:</b>							9.325.228		
<b>1</b>	<b>Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện theo vị trí việc làm</b>							2.052.900		
1	Bồi dưỡng triển khai cài đặt, quản lý, vận hành sản phẩm bảo mật của Ban cơ yếu Chính phủ cho hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức xây dựng Đảng	Cán bộ quản trị mạng (cán bộ phụ trách hệ thống mạng diện rộng) các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Phòng cơ yếu công nghệ thông tin, VP Tỉnh ủy	1	38	3 ngày/lớp	18.000	Quý II, III năm 2018	
2	Bồi dưỡng triển khai cài đặt, quản lý, vận hành sản phẩm bảo mật của Ban cơ yếu Chính phủ cho hệ thống thông tin chuyên ngành Kiểm tra Đảng	Cán bộ quản trị mạng (cán bộ phụ trách hệ thống mạng diện rộng) các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Phòng cơ yếu công nghệ thông tin, VP Tỉnh ủy	1	38	3 ngày/lớp	18.000	Quý II, III năm 2018	
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận	Cán bộ phụ trách công tác dân vận các sở, ban, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Lãnh đạo, chuyên viên Ban Dân vận các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ	1	90	02 ngày	27.000	Quý II, III năm 2018	
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Thanh tra	Cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở, ban, ngành, Thanh tra các huyện, thành phố	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ và Trường cán bộ thanh tra	1	130	3 ngày	60.000	Quý III năm 2018	
5	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng điện tử; thu diện từ công vụ cho cán bộ, công chức cấp huyện	Cán bộ, công chức thuộc Văn phòng UBND huyện, thành phố, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện: Tân Lạc, Kỳ Sơn, Lương Sơn.	Sở Thông tin và Truyền thông	Giảng viên của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	3	210	2 ngày	63.000	Quý III năm 2018	
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ ứng dụng phần mềm chuyên ngành tài nguyên và môi trường	Công chức Sở TNMT; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh; Phòng TNMT, Văn phòng đăng ký đất đai huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ; Cục công nghệ thông tin, Sở TNMT	2	100	3 ngày	45.000	Quý II năm 2018	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Bồi dưỡng kỹ năng phối hợp trong kiểm tra giám sát và thanh tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương; kỹ năng xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính về an toàn thực phẩm; kỹ năng xúc tiến thương mại; kỹ năng quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp; kỹ năng kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực buôn lậu và gian lận thương mại	Cán bộ, công chức Sở Công thương; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương	Sở Nội vụ; báo cáo viên cấp tỉnh	2	200	3 ngày	90.000	Quý II năm 2018	
8	Bồi dưỡng quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức.	Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Sở Nội vụ	Trung tâm thông tin Bộ Nội vụ	2	100	2 ngày	40.000	Quý II, III năm 2018	
9	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Thi đua – Khen thưởng	Trưởng phòng Tổ chức hoặc Chánh Văn phòng và chuyên viên phụ trách công tác Thi đua – Khen thưởng các cơ quan, đơn vị thuộc khối thi đua của tỉnh; Lãnh đạo phòng Nội vụ và chuyên viên phụ trách công tác TDKT các huyện, thành phố.	Sở Nội vụ	Ban Thi đua khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	1	150	2 ngày	45.000	Quý II, III năm 2018	
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Du lịch	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Trường CD du lịch Hà Nội	2	200	3 ngày	90.000	Quý II, III năm 2018	
11	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức công tác bảo hộ công dân, công tác lãnh sự, công tác quản lý thông nhất các hoạt động đối ngoại	Cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; lãnh đạo các doanh nghiệp đóng trên địa bàn	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Báo cáo viên Trung ương	1	150	2 ngày	45.000	Quý III, IV năm 2018	
12	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giám sát đầu tư, đầu thầu qua mạng	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về đầu thầu, công tác giám sát đầu tư của các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, TP; cán bộ làm công tác đầu thầu của các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ	2	80	3 ngày	38.000	Quý II, III năm 2018	
13	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý văn hóa và các phong trào xây dựng văn hóa cơ sở	Công chức Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, TP; công chức văn hóa - xã hội các xã và người trực tiếp trông coi di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Trường CD du lịch Hà Nội	2	200	3 ngày	90.000	Quý II, III năm 2018	
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý chất lượng công trình giao thông	- Lãnh đạo và chuyên viên các phòng: Quản lý Chất lượng Công trình giao thông, Kế hoạch- Tài chính, Quản lý Kết cấu Hạ tầng giao thông; các đơn vị: Trung tâm Tư vấn Giám sát công trình giao thông, Đoàn Quản lý đường bộ I, Đoàn Quản lý đường bộ II, Thanh tra Sở, Ban quản lý Dự án xây dựng và Bảo trì công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình; Phòng Kinh tế - hạ tầng, Phòng quản lý đô thị các huyện, TP	Sở Giao thông Vận tải	Sở Nội vụ; Báo cáo viên cấp tỉnh	1	100	2 ngày	30.000	Quý II năm 2018	



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 3	Cán bộ diện Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý; đại biểu HĐND cấp huyện; Trưởng, Phó phòng các sở, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Trường quân sự tỉnh	6	360	12 ngày	451.800	Quý II, III năm 2018	
16	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo chương trình cấp nhật cho đối tượng 3	Cán bộ diện Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý; đại biểu HĐND cấp huyện; Trưởng, Phó phòng các sở, ban, ngành, khối đảng, đoàn thể và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện đã được bổ nhiệm lại, tái cử mà không thay đổi về chức vụ lãnh đạo, quản lý	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Trường quân sự tỉnh	10	600	3 ngày	209.000	Quý II, III năm 2018	
17	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Cán bộ, công chức làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện và các đơn vị phối hợp công tác dân tộc thuộc các Sở, Ban, Ngành của Tỉnh (Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn Hòa Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh)	Ban Dân tộc	Lãnh đạo Ban Dân tộc	1	50	3 ngày	20.000	Quý III năm 2018	
18	Bồi dưỡng nghiệp vụ cấp ủy chỉ bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2017-2020	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	Lãnh đạo Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	6	650	2 ngày	70.000	Quý II, III năm 2018	
19	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn thư, lưu trữ	Chánh hoặc Phó Chánh Văn phòng (Trưởng hoặc phó Trưởng phòng Hành chính), văn thư, lưu trữ của các Sở, ban, ngành của tỉnh và các đơn vị trực thuộc thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh; 2. Chánh hoặc Phó Chánh Văn phòng HDND, UBND, chuyên viên làm quản lý về văn thư, lưu trữ của Phòng Nội vụ các huyện TP; văn thư, lưu trữ của Văn phòng HDND và UBND và các đơn vị trực thuộc.	Sở Nội vụ	Trường đại học Nội vụ	1	150	2 ngày	45.000	Quý II, III năm 2018	
20	Bồi dưỡng, triển khai quy định mới về kế toán hành chính sự nghiệp; cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Kế toán các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tài chính-kế hoạch các Sở, ngành, huyện, thành phố	Sở Tài chính	Cục quản lý hành chính sự nghiệp, Bộ Tài chính	3	840	3 ngày	336.450	Quý 1 năm 2018	
21	Bồi dưỡng, triển khai Luật quản lý sử dụng tài sản công	Kế toán các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tài chính-kế hoạch các Sở, ngành, huyện, thành phố	Sở Tài chính	Cục quản lý công sản, Bộ Tài chính	2	450	3 ngày	176.650	Quý II, III năm 2018	
22	Bồi dưỡng kiến thức về phát triển kinh tế tập thể	Công chức các phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kinh tế hạ tầng các huyện, TP; Chủ tịch (Phó Chủ tịch) các xã	Liên minh HTX	Sở Nội vụ; Liên minh HTX Việt Nam	2	150	2 ngày	45.000	Quý II năm 2018	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
II	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm							137.000		
1	Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng công an xã	Lực lượng bán vệ tá dân phố và công an xã trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng Công an tỉnh, Sở Nội vụ	2	160	2 ngày	48.000	Quý II, III năm 2018	
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ tôn giáo và công tác QLNN đối với các hoạt động tôn giáo; triển khai Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Lãnh đạo Đảng ủy, UBND, MTTQ, các Đoàn thể, Công an, Quân sự, cán bộ kiêm nhiệm công tác tôn giáo, Trưởng xóm nơi có đồng đồng bào theo tôn giáo huyện Lương Sơn, Kim Bôi	Sở Nội vụ	Lãnh đạo Sở Nội vụ, Công an tỉnh	2	180	2 ngày	53.000	Quý II, III năm 2018	
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức viên chức kiểm lâm phụ trách pháp chế, kỹ thuật và phụ trách địa bàn xã	Công chức, viên chức Kiểm lâm phụ trách pháp chế, kỹ thuật và phụ trách địa bàn xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo các phòng chuyên môn Chi cục kiểm lâm	2	120	2 ngày	36.000	Quý II, III năm 2018	
III	Bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế							119.000		
1	Bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức Sở Công thương; các Sở, ban, ngành; Phòng Kinh tế và Hộ táng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình	Sở Công thương	Sở Nội vụ; báo cáo viên Trung ương	3	400	2 ngày	119.000	Quý II năm 2018	
IV	Bồi dưỡng theo chức vụ lãnh đạo, quản lý							450.000		
1	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	2	120	1 tháng	450.000	Quý III, IV năm 2018	
V	Đề án tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh	Người tốt nghiệp trình độ đại học loại khá trở lên (hệ chính quy), được tuyển dụng để thay thế số ebcc nghỉ chế độ; độ tuổi dưới 31; là đoàn viên Đoàn TNCSHCM; đảng viên Đảng CSVN; có phẩm chất đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; có đơn cam kết tinh nguyên	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia và các cơ sở đào tạo, hội đồng có đủ năng lực	1	35	32 ngày	300.000	Quý III, IV năm 2018	
VI	Các lớp trung cấp							1.627.378		
1	Lớp Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quản sự cơ sở và trung cấp lý luận chính trị - hành chính	Cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn tỉnh Hòa Bình được cử đi đào tạo trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành quản sự cơ sở gắn với hoàn thiện trình độ Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính, khóa học 2016-2018 theo Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Trường quân sự tỉnh	1	67	21 tháng	880.600	Năm 2018	Kinh phí cá nhân: 2,9 tỷ đồng (năm 2016: 700 triệu, năm 2017: 1.267 triệu)
2	Lớp Công an xã trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở, khóa học 2017-2019	Cán bộ công an xã được cử đi đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quản lý trật tự xã hội theo Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình	Công an tỉnh	Sở Nội vụ; Trường cao đẳng An ninh I, Bộ Công an	1	116	2 năm	746.778	Năm 2018	Kinh phí cá nhân: 1,9 tỷ đồng (năm 2017 đã thực hiện 660 triệu)
VII	Đào tạo bác sỹ, dược sỹ theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND							614.450		
1	Kinh phí năm học 2017-2018 theo Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND (Đang học)	Học sinh đã tốt nghiệp THPT, viên chức đang công tác tại tuyển tỉnh, tuyển huyện, tuyển xã	Sở Y tế	Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo theo Nghị quyết số 151/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND		30		614.450	Năm 2018	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
VIII	Khuyến khích, thu hút							2.020.000		
1	Thu hút theo Nghị quyết 119/2015/NQ-HĐND	Bác sỹ chính quy tuyển tỉnh, tuyển huyện: 22 người (08 tuyển tỉnh, 14 tuyển huyện)	Sở Y tế	Sở Nội vụ				1.520.000	Năm 2018	
2	Chính sách khuyến khích học tập theo Quyết định số 55/2005/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ theo Quyết định số 55/2005/QĐ-UBND, đã có bằng tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sỹ của cơ sở đào tạo.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính				500.000	Năm 2018	
IX	Chỉ các hoạt động trực tiếp phục vụ công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng trong năm	Chỉ xây dựng, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chỉ tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chỉ đi công tác, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; chỉ học tập, bồi dưỡng, tập huấn công tác đào tạo trong và ngoài nước và chỉ khác liên quan	Sở Tài chính					30.000	Năm 2018	
			Sở Nội vụ						60.000	Năm 2018
X	Chỉ thẩm định tài liệu đào tạo, bồi dưỡng	Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác thẩm định tài liệu đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ					50.000	Năm 2018	
XI	Các lớp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung							1.864.500		
1	Chuyển tiếp lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung, khoá 14 (2016 - 2018)	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	1	90	2 năm	344.500	Năm 2018	Kinh phí cả khóa: 2.284.000.000 (năm 2017 đã thực hiện 1.247.000.000)
2	Mở lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung, khoá 15 (2017 - 2019)	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	1	90	2 năm	1.520.000	Năm 2018	Kinh phí cả khóa: 2.284.000.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

**BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số : 306 /QĐ-UBND ngày 31 /01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Nội dung 2017	Đối tượng	Cơ quan, đơn vị chủ trì và được giao dự toán	Đơn vị phối hợp thực hiện; Giảng viên, cơ sở đào tạo	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Thời gian/1 lớp	Dự toán kinh phí thực hiện (ngàn)	Thời gian thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
<b>TỔNG CỘNG</b>								2.384.772	
<b>I</b>	<b>Bồi dưỡng theo ngạch công chức</b>							283.220	
1	Bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	2	120	2 tháng	199.920	Quý II năm 2018
2	Bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên chính	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	1	50	2 tháng	83.300	Quý II năm 2018
<b>II</b>	<b>Đào tạo trung cấp lý luận chính trị</b>							1.369.452	
1	Chuyển tiếp lớp Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hệ vừa làm vừa học	Cán bộ, công chức cấp tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	2	120	6 tháng/lớp	299.880	Năm 2018
2	Chuyển tiếp lớp Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính hệ vừa làm vừa học cho cán bộ Hội phụ nữ cấp cơ sở	Cán bộ Hội phụ nữ cấp cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Hội phụ nữ tỉnh, Trường Chính trị tỉnh	1	48	6 tháng/lớp	119.952	Năm 2018
3	Mở lớp Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính hệ tập trung cho cán bộ cơ sở	Cán bộ cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	2	100	6 tháng/lớp	499.800	Năm 2018
4	Mở lớp Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hệ vừa làm vừa học	Cán bộ, công chức cấp tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	3	180	6 tháng/lớp	449.820	Năm 2018

III	Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm							732.100	
1	Bồi dưỡng cán bộ Hội Cựu chiến binh cơ sở, bồi dưỡng lần 1 trong nhiệm kỳ (2016 - 2021)	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội Cựu chiến binh cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Hội Cựu chiến binh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	6	420	5 ngày/lớp	174.720	Năm 2018
2	Bồi dưỡng cán bộ Đoàn thanh niên cơ sở lần 1 trong nhiệm kỳ 2017 - 2022	Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Thường trực Đoàn thanh niên cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Tỉnh Đoàn thanh niên, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	4	280	5 ngày/lớp	116.480	Năm 2018
3	Bồi dưỡng cán bộ Hội phụ nữ cơ sở, bồi dưỡng lần 1 trong nhiệm kỳ (2016 - 2021)	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội phụ nữ cơ sở	Trường Chính trị tỉnh	Hội phụ nữ tỉnh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	4	280	5 ngày/lớp	116.480	Năm 2018
4	Bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các xã, thị trấn	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	4	280	2,5 ngày/lớp	66.500	Năm 2018
5	Bồi dưỡng phương pháp sư phạm cho giảng viên các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện và giảng viên Trường Chính trị tỉnh	Giảng viên các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố và giảng viên Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	2	60	5 ngày/lớp	24.960	Năm 2018
6	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, lãnh đạo quản lý thuộc đối tượng 4	Cán bộ, lãnh đạo quản lý thuộc đối tượng 4 theo quy định 164-QĐ/TW	Trường Chính trị tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh	8	560	5 ngày/lớp	232.960	Năm 2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**